

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HSST
Ngày 18/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Hải và ông Nguyễn Ngọc Luân.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Đức Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Hoàng - Kiểm sát viên.

Vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa trực tuyến công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 70/2023/TLHS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2023; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS, ngày 04/01/2024 đối với bị cáo:

* Họ và tên: **Lê Anh T**; sinh ngày: 15/6/1995; tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn 1, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị Kim H; vợ, con: Chưa có; anh, chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ 03; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, đến ngày 21/8/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Anh Nguyễn Đức H1, sinh năm: 2002. Nơi cư trú: Thôn Q, xã Q1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. (Đã chết).

* *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:* .

1. Anh Nguyễn Thái H2, sinh năm: 1974. Nơi cư trú: Thôn Q, xã Q1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt tại phiên tòa.

2. Chị Nguyễn Thị H3, sinh năm: 1979. Nơi cư trú: Thôn Q, xã Q1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Văn T, sinh năm: 1969. Nơi cư trú: Thôn 1, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bà Nguyễn Thị Kim H1, sinh năm: 1968. Nơi cư trú: Thôn 1, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1. Ông Phạm Công A, sinh năm: 1968. Nơi cư trú: Thôn 1, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Phan Thị T1, sinh năm: 1978. Nơi cư trú: Thôn 1, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

3. Anh Nguyễn Huỳnh Đ, sinh năm: 2000. Nơi cư trú: Trường Cao đẳng T – Bộ Quốc Phòng – Xã K, thị xã S, thành phố Hà nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có tại hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 04/8/2023, Lê Anh T đến nhà ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1970, trú tại thôn 1, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh để ăn uống cùng với nhiều người, trong đó có Nguyễn Đức H1, Nguyễn Huỳnh Đ (H1 là con cô, con cậu với T). Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì T và mọi người ra về. Lúc này, T muốn tiếp tục đi chơi nhưng vì sợ T đã uống nhiều bia đi chơi sẽ không an toàn nên H và Đ đã can ngăn và đưa T về nhà. Quá trình này thì giữa H, Đ và T xảy ra mâu thuẫn, to tiếng với nhau. Khi về đến nhà ông Lê Văn T1 (là bố của T) thì bà Nguyễn Thị Kim H (là mẹ của T) đang ngủ ở trong nhà nghe tiếng ồn ào, cãi vã giữa T với H và Đ nên đã ra mở cổng chính đưa ba người này đi vào sân, còn bà H thì đi vào nhà ngủ trước. Cãi nhau một lúc thì T đi theo đường nhà kho ra khu vực nhà tắm để vào nhà chính. Lúc này, T vẫn nghe thấy tiếng H và Đ đứng nói to tiếng ở ngoài sân nên T cầm một con dao bằng kim loại (loại dao bầu, dài 33,5 cm, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn, đầu lưỡi dao nhọn, một bề sắc, trên lưỡi dao có khắc chữ “T” ở mặt trái) để ở khu vực bậc tam cấp gần nhà tắm ra nhằm mục đích dọa để đuổi hai người này về. T cầm con dao này bằng tay phải đi theo đường cũ ra đứng ở sân. Lúc này H và Đ vẫn đang đứng ở sân, T cầm dao đưa lên dọa để đuổi hai người này về. Thấy T cầm dao nên Đ bỏ chạy lại phía cổng phụ để trèo tường ra ngoài. Khi Đ chạy lại khu vực gara xe ô tô, Đ thấy một đoạn thanh kim loại dài 0,66 m nên cầm lấy rồi trèo qua tường rào ra ngoài. Lúc này, H vẫn đứng lại ở khu vực sân. T tiếp tục cầm dao lên và dọa để đuổi H về thì H chạy lại đứng đối diện rồi ôm người T, tay phải T vẫn đang cầm dao. T dùng tay trái đẩy để thoát ra khỏi người H nhưng không được. Lúc này T bức xúc nên T đã dùng dao đâm một phát

theo chiều hướng từ sau ra trước, chệch từ phải sang trái trúng vào phía ngoài đùi chân trái của H nhằm mục đích H thả T ra. Bị đâm H vẫn tiếp tục ôm giằng co đẩy T thì cả hai đều ngã xuống nên T thả dao xuống sân. Lúc này, ông Lê Văn T1 đang ngủ ở trong nghe tiếng ồn ào nên chạy ra thấy thì can ngăn kéo T đứng dậy, còn H vẫn nằm dưới sân. Thấy H bị thương, máu chảy ra nhiều nên ông T1 đã gọi ông Phạm Công A và bà Phan Thị T2 là hàng xóm sang giúp đưa H đi cấp cứu. Sau đó, T cùng ông A bế H lên xe mô tô của ông T1 chở đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện H rồi chuyển ra bệnh viện hữu nghị đa khoa tỉnh N để cấp cứu. Đến tối ngày 10/8/2023 Nguyễn Đức H tử vong. Ngày 11/8/2023 nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên Lê Anh T đã lên Cơ quan Công an huyện H xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

** Tại bản kết luận giám định số 769/KL-KTHS ngày 17/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận:*

- Nguyên nhân chết của Nguyễn Đức H: Sốc nhiễm khuẩn, rối loạn đông máu ở người sốc mất máu do vết thương mạch máu đùi phải.

- Cơ chế hình thành dấu vết: Không đủ cơ sở kết luận (Do quá trình phẫu thuật đã làm thay đổi vết thương).

** Vật chứng thu giữ chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Sơn:*

- 01 con dao bằng kim loại (loại dao bầu), dài 33,5 cm, cán dao bằng gỗ hình tròn dài 12 cm, đường kính cán dao chỗ rộng nhất 3,6 cm, chỗ hẹp nhất 3 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21,5 cm, đầu lưỡi dao nhọn, một bề sắc, chỗ rộng nhất lưỡi dao rộng 4,7 cm, trên lưỡi dao có khắc chìm chữ “T” ở mặt trái.

- 01 Thanh kim loại hình trụ tròn, màu trắng bạc, dài 0,66m, chu vi 0,1m, bị cong vênh.

** Đồ vật chuyển kèm theo hồ sơ vụ án:*

- 01 Chiếc đĩa DVD – R, màu trắng, bên trong lưu trữ đoạn video dài 05 giây, thu giữ tại Trung tâm y tế huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- 02 Chiếc đĩa DVD – R, màu trắng, bên trong mỗi đĩa lưu trữ 02 lần hỏi cung có hình ảnh, âm thanh đối với bị can Lê Anh T và ngày 19/8/2023 và ngày 22/8/2023.

- 01 Chiếc đĩa DVD – R, màu trắng, bên trong lưu trữ đoạn video quá trình thực nghiệm điều tra vào ngày 11/8/2023.

** Về dân sự:* Đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Đức H yêu cầu bị cáo Lê Anh T bồi thường số tiền 463.500.000 đồng. Vì bị cáo T đang bị tạm giam nên T đã nhờ ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị Kim H (là bố mẹ của T) bồi thường xong phần dân sự. Ông T1 và bà H không yêu cầu gì về dân sự đối với bị cáo T.

Tại bản cáo trạng số 76/CT-VKS-HS, ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố Lê Anh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Anh T mức án từ 05 (Năm) năm đến 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2023 về tội “Cố ý gây thương tích”.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã nhờ ông Lê Văn T1, bà Nguyễn Thị Kim H (là bố mẹ đẻ của bị cáo) bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 463.500.000 đồng, hiện nay gia đình người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị Kim H không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn lại số tiền ông T1, bà H đã thực hiện việc bồi thường nên đề nghị hội đồng xét xử miễn xét.

- *Về vật chứng vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại (loại dao bầu), dài 33,5 cm, cán dao bằng gỗ hình tròn dài 12 cm, đường kính cán dao chỗ rộng nhất 3,6 cm, chỗ hẹp nhất 3 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21,5 cm, đầu lưỡi dao nhọn, một bề sắc, chỗ rộng nhất lưỡi dao rộng 4,7 cm, trên lưỡi dao có khắc chìm chữ “T” ở mặt trái.

- 01 Thanh kim loại hình trụ tròn, màu trắng bạc, dài 0,66m, chu vi 0,1m, bị cong vênh.

Bị cáo Lê Anh T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người làm chứng anh Nguyễn Huỳnh Đ, ông Phạm Công A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện Viện kiểm sát không yêu cầu Tòa án hoãn phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của người làm chứng anh Nguyễn Huỳnh Đ, ông Phạm Công A không ảnh hưởng đến quá trình làm sáng tỏ diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án nên quyết định xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo có tại hồ sơ vụ án, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án; phù hợp với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định vào khoảng 22 giờ ngày 04/8/2023 tại nhà ông Lê Văn T1, trú tại thôn 1, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, giữa Lê Anh T và anh Nguyễn Đức H có xảy ra mâu thuẫn do Hiếu ngăn cản không cho T đi chơi nên H đã ôm giằng co với T làm T bức xúc rồi dùng dao đâm vào đùi chân trái anh H gây thương tích. Hậu quả anh H bị thương ở đùi chân trái phải đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện H, tỉnh Hà Tĩnh và bệnh viện hữu nghị đa khoa tỉnh N từ ngày 04/8/2023 đến ngày 10/8/2023 thì anh H tử vong đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có gì oan sai.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây hoang mang lo lắng cho mọi người. Vì vậy, cần xét xử bị cáo một mức án nghiêm và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét một cách toàn diện về nhân thân, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng: Không.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị cáo có ông bà nội, ông ngoại được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, ông Nội được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bị cáo từng tham gia quân ngũ, bị cáo có nhiều ủng hộ về vật chất tại thôn, xã nơi bị cáo cư trú như xây dựng nhà văn hóa, nông thôn mới, dịch covid 19 và các ngày lễ nên cần áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

Xét bị cáo Lê Anh T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, từ trước tới ngày phạm tội chưa vi phạm pháp luật lần nào. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật và phù hợp với tính khoan hồng trong Nhà nước ta.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã nhờ ông Lê Văn T1, bà Nguyễn Thị Kim H (là bố mẹ đẻ của bị cáo) bồi thường các khoản

chi phí chữa trị, mai táng phí cho gia đình bị hại tổng số tiền 463.500.000 đồng, hiện nay gia đình người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị Kim H không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn lại số tiền ông T1, bà H đã thực hiện việc bồi thường nên hội đồng xét xử miễn xét.

[8] Về vật chứng vụ án:

- 01 con dao bằng kim loại (loại dao bầu), dài 33,5 cm, cán dao bằng gỗ hình tròn dài 12 cm, đường kính cán dao chỗ rộng nhất 3,6 cm, chỗ hẹp nhất 3 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21,5 cm, đầu lưỡi dao nhọn, một bề sắc, chỗ rộng nhất lưỡi dao rộng 4,7 cm, trên lưỡi dao có khắc chìm chữ “T” ở mặt trái.

- 01 Thanh kim loại hình trụ tròn, màu trắng bạc, dài 0,66m, chu vi 0,1m, bị cong vênh.

Đây là các tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị Kim H, tại phiên tòa ông Tường, bà Hiền từ chối nhận lại các tài sản này. Hội đồng xét xử xét thấy tuy các tài sản này thuộc quyền sở hữu của ông T1 và bà H, đây là các tài sản ít giá trị sử dụng và ông T1, bà H từ chối nhận lại tài sản nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

- *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Lê Anh T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

- *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo Lê Anh T 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2023.

- *Về vật chứng vụ án:*

+ Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại (loại dao bầu), dài 33,5 cm, cán dao bằng gỗ hình tròn dài 12 cm, đường kính cán dao chỗ rộng nhất 3,6 cm, chỗ hẹp nhất 3 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21,5 cm, đầu lưỡi dao nhọn, một bề sắc, chỗ rộng nhất lưỡi dao rộng 4,7 cm, trên lưỡi dao có khắc chìm chữ “T” ở mặt trái; 01 Thanh kim loại hình trụ tròn, màu trắng bạc, dài 0,66m, chu vi 0,1m, bị cong vênh.

(Đặc điểm các vật chứng nói trên như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2023).

- *Về án phí:* Buộc bị cáo Lê Anh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo Lê Anh T, người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Nguyễn Thái H1, chị Nguyễn Thị H2, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn T1, bà Nguyễn Thị Kim H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an tỉnh Hà Tĩnh (PV 06);
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Cơ quan THAHS Công an H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Dung